TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 - PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 143/2026/HS-ST
Ngày 07 tháng 8 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Duẩn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Duy Giá;

Ông Phùng Văn thông;

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Việt Anh;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Phú Thọ tham gia phiên toà: Ông Phạm Tiến Tuân - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 111/2026/TLST- HS ngày 26 tháng 5 năm 2026. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2026/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Đường Văn Đ, sinh ngày 07/01/1988; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, tỉnh Phú Thọ; Căn cước công dân số: 026088004858; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đường Văn H và con bà Lê Thị K; Vợ: Phạm Thị N (đã ly hôn); Con: Có 02 con lớn sinh năm 2009 nhỏ sinh năm 2015. Tiền án: Có 01 tiền án, Tại bản án số 78/2023/HS-ST ngày 04/8/2023 của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt Đường Văn Đ 01 năm 03 tháng tù về tội Gá bạc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, hình phạt bổ sung số tiền 20.000.000đ để sung ngân sách nhà nước và nộp án phí hình sự 200.000đ. Ngày 11/06/2024, Đường Văn Đ chấp hành xong hình phạt tù, tuy nhiên đến nay vẫn chưa chấp hành hình phạt bổ sung số tiền 20.000.000đ và chưa nộp 200.000đ án phí hình sự nên Đ chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/10/2025 đến ngày 15/10/2025 chuyển tạm giam. Hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh P (Có mặt).

2. Hoàng Văn Thế A (**tên gọi khác: T**), sinh ngày 19 tháng 9 năm 1993; Nơi cư trú: Thôn A, xã V, tỉnh Phú Thọ; Căn cước công dân số: 026093000684; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T1 và con bà Nguyễn Thị H1; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại Bản án số 89/2020/HSST ngày 03/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Ngày 14/11/2022, Thế A chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh P (Có mặt).

3. Khổng Văn C, sinh ngày 09 tháng 01 năm 1996; Nơi cư trú: Thôn N, xã V, tỉnh Phú Thọ; Căn cước công dân số: 026096000060; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Khổng Văn T2 và con bà Nguyễn Thị M; Vợ: Nguyễn Thị L; con có 02 con lớn sinh năm 2018 nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại bản án số 01/2016/HSST ngày 20/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt C 01 năm 03 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (tài sản chiếm đoạt trị giá 15.000.000đ) theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự 1999. Ngày 16/02//2017, C chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/4/2026 đến ngày 12/4/2026 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh P (Có mặt).

4. Lý Việt Đ1, sinh ngày 14 tháng 12 năm 1988; Nơi cư trú: Tổ H, phố B, phường T, tỉnh Phú Thọ; Căn cước công dân số: 025088008238; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn P (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H2; Vợ: Nguyễn Thị L1; con: Có 03 con, lớn sinh năm 2011 nhỏ sinh năm 2024; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/4/2026 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh P (Có mặt).

5. Bùi Văn Quang, sinh ngày 18/10/1988; địa chỉ: Khu 2, xã Trạm Thản, tỉnh Phú Thọ; Căn cước công dân số: 025098012782; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Minh và con bà Hoàng Thị Phượng; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại bản án số 12/2016/HS-ST ngày 28/01/2016 của Toà án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ (cũ) xử phạt Quang, 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 và 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy túy theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt cả 2 tội là 09 năm 09 tháng tù. Ngày 19/01/2022, Quang chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 06/10/2025 đến ngày 15/10/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh Phú Thọ (Có

mặt).

6. Nông Thanh T3, sinh ngày 24/4/2002; địa chỉ: Thôn T, xã T, tỉnh Phú Thọ; Căn cước công dân số: 008202000053; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn T4 và con bà Hà Thị Kim Q; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/10/2025 đến ngày 15/10/2025 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 Công an tỉnh P (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn Q1, sinh ngày 19/6/1991; địa chỉ: Thôn V, xã V, tỉnh Phú Thọ.(Vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Minh T5, sinh ngày 11/3/1994; Căn cước công dân số: 015194011334; địa chỉ: Thôn M, xã Q, tỉnh Lào Cai.(Vắng mặt).

Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị M1, sinh ngày 05/12/1990; địa chỉ: Thôn T, xã V, tỉnh Phú Thọ.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 05/10/2025, Đường Văn Đ đang ở nhà thì nảy sinh ý định sử dụng trái phép chất ma túy nên sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám, đã cũ của Đ gọi thoại qua ứng dụng Mesenger từ tài khoản "Đường Văn Đ" đến tài khoản "Hoànganh Hoàngem" của Hoàng Văn Thế A nhờ đi mua 300.000 đồng tiền ma túy đá và rủ về sử dụng tại nhà Đ thì Thế A đồng ý. Sau đó, Đ nhờ chị Nguyễn Thị M1 sinh năm 1990, trú tại thôn T, xã V (là chị họ của Đ) sử dụng số tài khoản 2804205081860 mở tại Ngân hàng N1 chuyển khoản số tiền 300.000đ đến số tài khoản 0972222993 mở tại Ngân hàng TMCP Q3 của Hoàng Văn Thế A. Khi này, Thế A đang ngồi uống nước cùng Khổng Văn C, Bùi Văn Q2 và chị Nguyễn Minh T5. Sau khi nghe điện thoại của Đ và nhận được số tiền 300.000đ vào tài khoản ngân hàng, Thế A rủ C, Q2 và T5 đi sử dụng ma túy thì C, Q2 và T5 đồng ý. Do có sẵn tiền mặt nên Thế A đưa cho C 300.000đ tiền mặt để C đi mua ma túy, đối với số tiền 300.000đ trong tài khoản Thế A đã tiêu sài cá nhân hết.

Sau đó, Thế A gọi điện cho Nguyễn Văn Q1 thì Q1 nói đang ngồi uống nước cùng Nông Thanh T3 và Lý Việt Đ1. Do T3, Đ1 đều quen biết với Thế A nên Q1 bật loa ngoài cùng nghe, qua điện thoại Thế A rủ Q1, Đ1 và T3 cùng đi sử dụng ma túy thì Q1, Đ1 và T3 đều nghe rõ và đồng ý. Sau đó, Đ1 sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu xanh đăng nhập vào tài khoản ngân hàng số tài khoản 100871854863 mở tại Ngân hàng TMCP C1 chuyển số tiền 500.000đ đến số tài khoản 8000277811 mở tại ngân hàng TMCP H4 của Nông

Thanh T3 để góp tiền mua ma túy cùng sử dụng. Sau đó, Q1, Đ1 và T3 cùng bắt taxi đến nhà Đ theo hướng dẫn của Thế A.

Lúc này, Thế A cầm theo 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa màu trắng, loại chai nước Sting có nhãn dán màu vàng, có nắp màu vàng được đục 02 lỗ, 01 lỗ được gắn ống hút màu trắng, 01 lỗ được gắn với coóng thủy tinh, mang theo trước đó và đi xe ô tô taxi cùng Q2, T5 đến nhà Đường Văn Đ còn C một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda màu trắng biển kiểm soát 19L2 – 0418 (là xe mô tô của Q2) đi đến khu vực chợ T11 để mua ma túy. Tại đây, C gặp và mua được của người tên là T6 (C không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của T6, chỉ biết là chạy xe ôm ở khu vực chợ T11, xã T, tỉnh Phú Thọ) 01 gói ma túy đá với giá 300.000đ rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà Đ. Khi Thế A, Q2 và T5 đến nhà Đ thì Đ hỏi Thế A *"có đồ đấy chưa"* thì Thế A bảo "*chưa có, đang chờ*".

Khoảng 10 phút sau, C mang gói ma túy về tới nhà Đ. C, Thế A, Đ, Q2 và T3 cùng nhau đi vào phòng ngủ của Đ để sử dụng ma túy. Tại đây, Đ lấy gói ma túy đá được gói trong túi nilon C vừa mua được, đổ vào bộ dụng cụ coóng thủy tinh do Đ chuẩn bị từ trước rồi châm lửa đốt ma túy để mọi người cùng sử dụng. Điện là người sử dụng đầu tiên, sau đó Điện châm lửa lần lượt cho T5, Q2, C và Thế A cùng sử dụng. Một lúc sau, Q1, T3 và Đ1 đến nhà Đ vào cùng sử dụng ma túy. Thấy số ma túy trước đó sử dụng gần hết thì T3 đưa cho Thế A 100.000 đồng tiền mặt và sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs MAX màu đen đăng nhập vào tài khoản Ngân hàng của T3 chuyển đến tài khoản ngân hàng của Thế A số tiền 500.000đ rồi nói của Đ1 và T3 góp để mua túy về sử dụng. Tại phòng khách nhà Đ, Thế A đưa cho C số tiền 150.000đ tiền mặt và chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng của C số tiền 450.000đ vì tài khoản ngân hàng của Thế A bị trừ 50.000đ từ tài khoản ví momo để C đi mua ma túy. Sau đó, Thế A quay lại phòng ngủ của Đ còn C điều khiển xe mô tô của Q2 đi đến khu vực chợ T11 gặp T6 và mua được 01 gói ma túy đá với giá 600.000đ. C mang gói ma túy vừa mua được quay lại nhà Đ đưa cho Thế A rồi Thế A đưa lại gói ma túy cho Đ thì Đ tiếp tục đổ gói ma túy vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Thế A mang đến và châm lửa đốt ma túy cho Thế A, C, Q2, T5, Q1, Đ1 và T3 lần lượt mỗi người sử dụng khoảng 04 lượt. Q2 châm lửa đốt ma túy cho Đ sử dụng 01 hơi. Khoảng 21 giờ 35 phút cùng ngày, Công an xã V phối hợp cùng Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh P đến kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Do thấy Công an nên Hoàng Văn Thế A, Khổng Văn C, Lý Việt Đ1 bỏ chạy. Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng gồm:

+ 01 coóng thủy tinh, bên trong có bám dính chất màu đen và 01 gói nilon có viền màu xanh, bên trong có bám dính chất màu trắng được niêm phong ký hiệu A1.

+ 01 coóng thủy tinh, bên trong có bám dính chất màu đen được niêm phong ký hiệu A2; 01 chai thủy tinh màu trắng, phần trên được nối với một nửa chai nhựa có nắp màu trắng đỏ được đục 02 lỗ; 01 gắn ống hút màu trắng; 01 chai nhựa

màu trắng loại chai nước Sting có nhãn dán và nắp màu vàng được đục 02 lỗ, 01 ống hút màu trắng và bật lửa ga màu đỏ được niêm phong ký hiệu A3.

- Tạm giữ của Đường Văn Đ 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu xám đã cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI: 353285077343796 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng đã cũ, đã qua sử dụng có số IMEI: 356676089846569.

- Tạm giữ của Bùi Văn Q2 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng, đã cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI: 353301075225735 và 01 chiếc xe máy gắn BKS: 19L2 – 0418; Số máy: VME152FMHB002186; Số khung RMEWCH9ME6A002186.

- Tạm giữ của Nguyễn Văn Q1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Plus màu vàng, đã cũ, đã qua sử dụng, có IMEI: 353900109756647, 353900109622989.

- Tạm giữ của Nông Thanh T3 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs MAX màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng, có IMEI: 357274097816425, 357274098066293.

Ngày 03/04/2026, Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập làm việc với Hoàng Văn Thế A. Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn Thế A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Đường Văn Đ ngày 05/10/2025 và tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20 Ultra, màu hồng, đã cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI: 352682506008050.

Ngày 09/04/2026, Khổng Văn C đã đến Cơ quan điều tra để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Đường Văn Đ ngày 05/10/2025.

Ngày 22/04/2026, Cơ quan điều tra tiến hành triệu tập làm việc đối với Lý Việt Đ1. Tại Cơ quan điều tra, Lý Vệt Đ2 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà Đường Văn Đ ngày 05/10/2025 và tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng, có IMEI 1: 869058058134998; IMEI 2: 869058058134980.

**** Kết quả kiểm tra nước tiểu của các đối tượng.***

Ngày 06/10/2025, Cơ quan điều tra đã phối hợp với Trạm y tế L2, xã V tiến hành kiểm tra chất ma túy bằng que test trong nước tiểu của Đường Văn Đ, Nguyễn Văn Q1, Nông Thanh T3, Nguyễn Minh T5, Bùi Văn Q2, Kết quả: nước tiểu của Đ, Q1, T3, T5 và Q2 đều dương tính với chất ma túy MET - Methaphetamine. Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã thu mẫu nước tiểu của Đường Văn Đ niêm phong ký hiệu M1; thu mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn Q1 niêm phong ký hiệu M2; thu mẫu nước tiểu của Bùi Văn Q2 niêm phong ký hiệu M3; thu mẫu nước tiểu của Nguyễn Minh T5 niêm phong ký hiệu M4 và thu mẫu nước tiểu của Nông Thanh T3 niêm phong ký hiệu M5.

- Ngày 06/04/2026, Cơ quan điều tra thu mẫu nước tiểu của Hoàng Văn Thế A kiểm tra test nhanh kết quả dương tính với ma túy Methamphetamine và trích một phần niêm phong ký hiệu H1 để phục vụ giám định.

- Ngày 10/04/2026, Cơ quan điều tra thu mẫu nước tiểu của Khổng Văn C kiểm tra test nhanh kết quả dương tính với ma túy Methamphetamine và trích một phần niêm phong ký hiệu M1 để phục vụ giám định.

- Ngày 22/04/2026, Cơ quan điều tra thu mẫu nước tiểu của Lý Việt Đ1 kiểm tra test nhanh kết quả âm tính với các chất ma túy thường gặp và trích một phần niêm phong ký hiệu L1 để phục vụ giám định.

*** Kết quả trưng cầu giám định chất ma túy.**

- Ngày 06/10/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số A5533/QĐ-CSMT trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh P giám định đối với mẫu được niêm phong ký hiệu A1, A2. Xác định loại chất ma túy? Khối lượng bao nhiêu?

Tại Bản kết luận giám định số 2601/KL-KTHS ngày 14/10/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh P, kết luận:

+ Chất bám dính trên mẫu ký hiệu A1 (01 coóng thủy tinh; 01 ống hút; 01 túi nilon) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Không xác định được trọng lượng (khối lượng) của chất bột bám dính vì khối lượng mẫu ít, tồn tại ở dạng vết.

+ Chất bám dính trên mẫu ký hiệu A2 (01 coóng thủy tinh; 01 ống hút) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Không xác định được khối lượng chất bám dính vì khối lượng mẫu ít, tồn tại dạng vết (Bút lục số 146).

- Ngày 14/10/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số A5534/QĐ-CSMT trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh P giám định đối với mẫu nước tiểu thu của Đường Văn Đ niêm phong ký hiệu M1; mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn Q1 niêm phong ký hiệu M2; mẫu nước tiểu thu của Bùi Văn Q2 niêm phong ký hiệu M3; mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Minh T5 niêm phong ký hiệu M4; mẫu nước tiểu thu của Nông Thanh T3 niêm phong ký hiệu M5. Xác định có chất ma túy không? Loại ma túy gì?

Tại bản kết luận giám định số 2602/KLGĐ ngày 14/10/2025 của Phòng K2 Công an tỉnh P, kết luận:

Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong các mẫu nước tiểu ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5 gửi giám định. Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

- Ngày 06/4/2026, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số A4060/QĐ-CSMT trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh P giám định đối với mẫu nước tiểu của Hoàng Văn Thế A niêm phong ký hiệu H1. Xác định có chất ma túy không? Loại ma túy gì?

Tại bản kết luận giám định số 1949/KLGĐ ngày 13/4/2026 của Phòng K2 - Công an tỉnh P, kết luận: *Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước*

tiểu ký hiệu H1 gửi giám định. Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

- Ngày 10/4/2026, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số A4246/QĐ-CSMT trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh P giám định đối với mẫu nước tiểu của Khổng Văn C niêm phong ký hiệu M1. Xác định có chất ma túy không? Loại ma túy gì?

Tại bản kết luận giám định số 1983/KLGĐ ngày 16/4/2026 của Phòng K2 Công an tỉnh P, kết luận: *Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu M1 gửi giám định. Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.*

- Ngày 22/4/2026, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số A4711/QĐ-CSMT trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh P giám định đối với mẫu nước tiểu của Lý Việt Đ1 niêm phong ký hiệu L1. Xác định có chất ma túy không? Loại ma túy gì?

Tại Bản kết luận giám định số 2204/KLGĐ ngày 27/4/2026 của Phòng K2 Công an tỉnh P, kết luận: *Không tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu ký hiệu L1 gửi giám định. Mẫu giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.*

*** Kết quả trưng cầu giám định kỹ thuật số, điện tử.**

- Ngày 30/01/2026, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số A1198/QĐ-CSMT trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh P giám định 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu xám đã cũ và đã qua sử dụng có số IMEI: 353285077343796 ký hiện M2 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng đã cũ và đã qua sử dụng có số IMEI: 356676089846569 ký hiệu M1 của Đường Văn Đ để khôi phục, sao lưu tin nhắn SMS, nhật ký cuộc gọi, danh bạ điện thoại, tin nhắn qua các nền tảng ứng dụng ZALO, MESSENGER, TELEGRAM, xác định số thuê bao gắn trong điện thoại.

Ngày 23/3/2026, Phòng K2 đã ra Bản kết luận giám định số 1532/KL-KTHS, kết luận: Khôi phục, trích xuất dữ liệu từ đối tượng giám định thu được kết quả:

+ Đối với mẫu M2 không khôi phục, trích xuất được dữ liệu từ điện thoại do không kết nối được điện thoại với thiết bị, phần mềm khôi phục, trích xuất dữ liệu.

+ Đối với mẫu M1: 82 cuộc gọi, 224 mục trong danh bạ điện thoại, 37 tin nhắn úng dụng Zalo, không tìm thấy dữ liệu là tin nhắn SMS, tin nhắn ứng dụng Messenger, T7.

Toàn bộ dữ liệu nêu trên được in vào giấy A4 có phụ lục kèm theo

- Ngày 30/01/2026, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số A1199/QĐ-CSMT trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh P giám định 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng, đã cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI: 353301075225735 ký hiệu M3 của Bùi Văn Q2 để khôi phục, sao lưu tin nhắn SMS, nhật ký cuộc gọi, danh bạ điện thoại, tin nhắn qua các nền tảng ứng dụng ZALO, MESSENGER, TELEGRAM, xác định số thuê bao gắn trong điện thoại.

Ngày 23/3/2026, Phòng K2 đã ra Bản kết luận giám định số 1533/KL-KTHS, kết luận: Khôi phục, trích xuất dữ liệu từ đối tượng giám định thu được kết quả:

+ 25 cuộc gọi, 970 danh bạ, 28 tin nhắn ứng dụng Zalo, không tìm thấy dữ liệu là tin nhắn SMS, tin nhắn ứng dụng Messenger, T7.

+ Điện thoại mang số thuê bao 0843.094.211.

+ Toàn bộ dữ liệu được in vào giấy A4 và có phụ lục kèm theo

- Ngày 30/01/2026, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số A1200/QĐ-CSMT trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh P giám định 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Plus màu vàng, đã cũ, đã qua sử dụng, có IMEI: 353900109756647, 353900109622989 ký hiệu M4 của Nguyễn Văn Q1 để khôi phục, sao lưu tin nhắn SMS, nhật ký cuộc gọi, danh bạ điện thoại, tin nhắn qua các nền tảng ứng dụng ZALO, MESSENGER, TELEGRAM, xác định số thuê bao gắn trong điện thoại.

Ngày 23/3/2026, Phòng K2 đã ra Bản kết luận giám định số 1534/KL-KTHS kết luận: Khôi phục, trích xuất dữ liệu từ đối tượng giám định thu được kết quả:

+ 62 tin nhắn SMS, 22 cuộc gọi, 76 mục trong danh bạ điện thoại; 183 tin nhắn ứng dụng Zalo, không tìm thấy dữ liệu là tin nhắn ứng dụng Messenger, T7.

+ Mẫu vật kèm theo 01 thẻ sim số thuê bao 0374.815.923.

+ Toàn bộ dữ liệu được in vào giấy A4 và có phụ lục kèm theo

- Ngày 30/01/2026, Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định số A1201/QĐ-CSMT trưng cầu Phòng K2 Công an tỉnh P giám định 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs MAX màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng, có IMEI: 357274097816425, 357274098066293 ký hiệu M5 của Nông Thanh T3 để khôi phục, sao lưu tin nhắn SMS, nhật ký cuộc gọi, danh bạ điện thoại, tin nhắn qua các nền tảng ứng dụng ZALO, MESSENGER, TELEGRAM, xác định số thuê bao gắn trong điện thoại.

Ngày 23/3/2026, Phòng K2 đã ra Bản kết luận giám định số 1535/KL-KTHS kết luận: Khôi phục, trích xuất dữ liệu từ đối tượng giám định thu được kết quả:

+ 06 tin nhắn ứng dụng SMS, 93 cuộc gọi, 16 mục trong danh bạ, 1170 tin nhắn Zalo, không tìm thấy dữ liệu là tin ngắn ứng dụng Messenger, T7.

+ Điện thoại gắn thẻ sim số thuê bao 0847.935.572.

+ Toàn bộ dữ liệu được in vào giấy A4 và có phụ lục kèm theo

*** Kết quả xác minh tài khoản ngân hàng liên quan giao dịch mua, bán ma tuý.**

- Ngân hàng N1 (A1) cung cấp: Số tài khoản 2804205081860 mở tại Ngân hàng N1 (A1) là của chị Nguyễn Thị M1 trú tại thôn T, xa L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) và cung cấp lịch giao dịch từ ngày 01/10/2025 đến ngày 31/10/2025.

- Ngân hàng TMCP H4 (M2) cung cấp: Số tài khoản 8000277811 mở tại Ngân hàng TMCP H4 (M2) là của Nông Thanh T3 và cung cấp lịch giao dịch từ ngày 02/10/2025 đến ngày 05/10/2025.

- Ngân hàng TMCP N2 (V) cung cấp: Số tài khoản 1037540417 mở tại ngân hàng TMCP N2 (V) là của Khổng Văn C trú tại thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) và cung cấp lịch giao dịch từ ngày 02/10/2025 đến ngày 05/10/2025.

- Ngân hàng TMCP C1 (V1) cung cấp: Số tài khoản 100871854863 mở tại Ngân hàng TMCP C1 (V1) là của Lý Việt Đ1 tổ 8A Bạch Hạc, phố B, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (cũ) và cung cấp lịch giao dịch từ ngày 01/10/2025 đến ngày 07/10/2025.

- Ngân hàng TMCP Q3 (MB) cung cấp: Số tài khoản 0972222993 mở tại Ngân hàng TMCP Q3 (MB) là của Hoàng Văn Thế A, sinh năm 1993, trú tại thôn A, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) và cung cấp lịch giao dịch ngày 04/10/2025 đến ngày 01/4/2026.

Kết quả lịch sử giao dịch các số tài khoản trên về số tiền, thời gian phù hợp với lời khai của các bị can và người liên quan.

Tại cơ quan điều tra, Đường Văn Đ, Hoàng Văn Thế A, Khổng Văn C, Lý Việt Đ1, Bùi Văn Q2 và Nông Thanh T3 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Cáo trạng số: 70/CT-VKKV10 ngày 25 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ truy tố các bị cáo Đường Văn Đ, Hoàng Văn Thế A, Khổng Văn C, Lý Việt Đ1, Bùi Văn Q2 và Nông Thanh T3 về tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10- Phú Thọ trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Đường Văn Đ, Hoàng Văn Thế A, Khổng Văn C, Lý Việt Đ1, Bùi Văn Q2 và Nông Thanh T3 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đường Văn Điện T8 8 năm đến 08 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 06/10/2025).

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Thế A Từ 7 năm 09 tháng đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 04/4/2026).

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Khổng Văn C Từ 7 năm 09 tháng đến 8 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 09/4/2026).

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Việt Đ1 Từ 7 năm 06 tháng đến 7 năm 09 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 23/4/2026).

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q2 Từ 7 năm 06 tháng đến 7 năm 09 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 06/10/2025)

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Thanh T3 Từ 7 năm 06 tháng đến 7 năm 09 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 06/10/2025)

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với vì các bị cáo không có tài sản, thu nhập. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy các quyết định, hành vi tố tụng đều là hợp pháp.

[2] Sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Q1 và chị Nguyễn Minh T5. Anh Q1 và chị T5 đều đã được Tòa án gửi Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy báo phiên tòa hợp lệ. Do vậy HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Q1, chị T5 theo quy định pháp luật.

[3] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng truy tố và không có lời bào chữa nào khác. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 21 giờ 35 phút ngày 05/10/2025, Công an xã V phối hợp với Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P bắt quả tang Đường Văn Đ và Hoàng Văn Thế A, Khổng Văn C, Lý Việt Đ1, Bùi Văn Q2, Nông Thanh T3 đã có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine. Quá trình bắt quả tang Hoàng Văn Thế A, Khổng Văn C, Lý Việt Đ1 bỏ trốn. Sau khi bỏ trốn, Thế A, C và Đ1 đã ra Cơ quan điều tra Công an tỉnh P làm việc và tự nguyện khai nhận

toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Tang vật thu giữ gồm: 02 bộ coóng thủy tinh, bên trong có bám dính chất màu đen và 01 gói nilon có viền màu xanh, bên trong có bám dính chất màu trắng; 01 chai thủy tinh màu trắng có nắp màu trắng đỏ được đục 02 lỗ; 01 gắn ống hút màu trắng; 01 chai nhựa màu trắng loại chai nước Sting có nắp màu vàng được đục 02 lỗ, 01 ống hút màu trắng và bật lửa ga màu đỏ; 07 điện thoại di động các loại, 01 xe mô tô BKS 19L2 – 0418.

Hành vi cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân và cho Nguyễn Văn Q1, Nguyễn Minh T5 như đã nêu trên của Đường Văn Đ, Hoàng Văn Thế A, Khổng Văn C, Lý Việt Đ1, Bùi Văn Q2 và Nông Thanh T3 đã phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) ...;

b) Đối với 02 người trở lên;"

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Phú Thọ truy tố các bị cáo Đường Văn Đ, Hoàng Văn Thế A, Khổng Văn C, Lý Việt Đ1, Bùi Văn Q2 và Nông Thanh T3 phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm, trong đó Đường Văn Đ là người khởi xướng, rủ rê, sử dụng địa điểm nơi ở của mình để cho các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy, góp tiền, chế biến ma túy cho các đối tượng cùng sử dụng ma túy nên giữ vai trò chính. Hoàng Văn Thế A là người chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng dụng ma túy, rủ rê C, Q2, Q1, Đ1 và T3 đến nhà Đ để sử dụng ma túy và nhận tiền của Đ và T3 rồi đưa cho bị cáo C đi mua ma túy. Khổng Văn C là người đi mua ma túy để cho các đối tượng cùng sử dụng. Lý Việt Đ1 và Nông Thanh T3 là người góp tiền để bị cáo C mua ma túy cho các đối tượng cùng sử dụng và Bùi Văn Q2 là người cung cấp phương tiện xe mô tô cho C

đi mua ma túy, rủ rê T5 và châm lửa cho Đ sử dụng ma túy nên Thế A, C, Đ1, Quang T9 phạm tội với vài trò đồng phạm.

Bị cáo Đường Văn Đ có 01 tiền án Tại bản án số 78/2023/HS-ST ngày 04/8/2023 của Toà án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt Đường Văn Đ 01 năm 03 tháng tù về tội Gá bạc theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, hình phạt bổ sung số tiền 20.000.000đ để sung ngân sách nhà nước và nộp án phí hình sự 200.000đ. Ngày 11/06/2024, Đường Văn Đ chấp hành xong hình phạt tù, tuy nhiên đến nay vẫn chưa chấp hành hình phạt bổ sung số tiền 20.000.000đ và chưa nộp 200.000đ án phí hình sự nên Đ chưa được xóa án tích.

Bị cáo Hoàng Văn Thế A có một nhân thân về cùng loại tội: Tại Bản án số 89/2020/HSST ngày 03/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Ngày 14/11/2022, Thế A chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án.

Bị cáo Khổng Văn C có một nhân thân: Tại bản án số 01/2016/HSST ngày 20/01/2016 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc (cũ) xử phạt C 01 năm 03 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản (tài sản chiếm đoạt trị giá 15.000.000đ) theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự 1999. Ngày 16/02//2017, C chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án.

Bị cáo Bùi Văn Q2 có một nhân thân về cùng loại tội: Tại bản án số 12/2016/HS-ST ngày 28/01/2016 của Toà án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ (cũ) xử phạt Q2, 27 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 và 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy túy theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Tổng hợp hình phạt cả 2 tội là 09 năm 09 tháng tù. Ngày 19/01/2022, Q2 chấp hành xong hình phạt tù và toàn bộ bản án.

Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đó là thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân.

Bị cáo Hoàng Văn Thế A có ông nội là Hoàng Văn B tham gia cách mạng được nhà nước tặng Huy chương chiến thắng hạng nhất, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhì, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba và có bố là Hoàng Văn T1 tham gia cách mạng được Nhà nước tặng Huân chương chiến công hạng nhất, hạng ba; gia đình bị cáo Lý Việt Đ1 hiện nuôi dưỡng mẹ liệt sỹ là bà Nguyễn Thị K1 (bà nội của Đ1) và thờ cúng Liệt sỹ là ông Lý Văn T10 (bác bị cáo Đ1); Bị cáo Khổng Văn C sau khi bỏ trốn đã đến Cơ quan điều tra đầu thú, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo Đường Văn Đ phạm tội khi chưa được xoá án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi lượng hình, khi quyết định hình phạt cho các bị cáo để bị cáo phấn đấu trở thành người công dân có ích cho xã hội, nhưng cũng cần xử các bị cáo ở mức tương xứng với hành vi phạm tội như đề nghị của Viện Kiểm sát tại phiên tòa để các bị cáo lấy đó làm bài học phấn đấu trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự quy định: " Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng..."

Xét thấy các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định và không có tài sản, thu nhập vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Văn Q1 và Nguyễn Minh T5 là người được các bị cáo tổ chức cho sử dụng trái phép chất ma tuý. Quá trình sử dụng ma túy, Q1 và T5 không tham gia bàn bạc, không tham gia đóng góp gì. Đồng thời Q1 và T5 không thuộc đối tượng cai nghiện ma túy bị quản lý theo theo quy định từ điểm a đến điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự nên hành vi của Q1 và T5 không cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Vì vậy, Cơ quan điều tra đề nghị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh P xử phạt vi phạm hành chính đối với Q1 và T5 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng quy định.

Đối với Hoàng Văn Thế A, ngoài hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine tại nhà Đường Văn Đ, ngày 05/10/2025. Thế A còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 02/4/2026, cụ thể; Ngày 02/04/2026, Hoàng Văn Thế A mua được 01 gói ma túy đá của một người đàn ông ở khu vực xã V (T không rõ tên tuổi, địa chỉ) với giá 200.000đ. Sau đó, Thế A đã một mình sử dụng hết số ma túy này bằng cách đốt cháy ma túy và hít vào cơ thể tại xã V, tỉnh Phú Thọ. Kết quả xác minh, Hoàng Văn Thế A không thuộc đối tượng cai nghiện ma túy bị quản lý theo quy định từ điểm a đến điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự nên hành vi của Thế A không cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Vì vậy, Cơ quan điều tra đề nghị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh P xử phạt vi phạm hành chính đối với Thế A về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng quy định.

Ngoài hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine của Khổng Văn C vào ngày 05/10/2025, C còn có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 04/4/2026 tại xã V, cụ thể: Ngày 04/4/2026, C mua 01 gói ma túy đá của người đàn ông (C không rõ tên tuổi, địa chỉ) với giá 200.000đ ở khu vực xã V. Sau đó, C sử dụng một mình hết số ma túy này bằng cách đốt cháy ma túy và hít

vào cơ thể tại xã V, tỉnh Phú Thọ. Kết quả xác minh, Khổng Văn C không thuộc đối tượng cai nghiện ma túy bị quản lý theo quy định từ điểm a đến điểm d khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự nên hành vi của C không cấu thành tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Vì vậy, Cơ quan điều tra đề nghị Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh P xử phạt vi phạm hành chính đối với C về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ, đúng quy định.

Đối với người đàn ông bán ma tuý cho Khổng Văn C ngày 05/10/2025: C khai nhận mua ma túy của một người đàn ông tên T6, C không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người bán ma túy mà chỉ biết người này ở khu vực chợ T11 thuộc xã T, tỉnh Phú Thọ ngoài ra không có thông tin hay đặc điểm nhận dạng về T6. Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát thông tin người đàn ông tên T6. Tuy nhiên chưa làm rõ được người này. Kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị M1 được Đường Văn Đ nhờ chuyển khoản số tiền 300.000đ cho Hoàng Văn Thế A để mua ma túy. Chị M1 không biết mục đích Đ nhờ chuyển khoản số tiền này để mua ma túy về sử dụng. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với đàn ông bán ma túy cho Hoàng Văn Thế A vào ngày 02/4/2026 tại xã V, tỉnh Phú Thọ theo lời khai của Thế A và người đàn ông bán ma túy cho Khổng Văn C vào ngày 04/42026 tại khu vực xã V theo lời khai của C. Thế A và C không biết thông tin lai lịch, họ tên, địa chỉ của những người này. Kiến nghị cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 01 coóng thủy tinh; 01 ống hút; 01 túi nilon; A2= 01 coóng thủy tinh; 01 ống hút và toàn bộ bao gói được niêm phong theo quy định, trên giấy dán niêm phong có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng K2 - Công an tỉnh P là vật chứng vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

- Đối với 01 chai thủy tinh màu trắng, phần trên được nối với một nửa chai nhựa có nắp màu trắng đỏ được đục 02 lỗ; 01 gắn ống hút màu trắng; 01 chai nhựa màu trắng, loại chai nước Sting, có nhãn dán màu vàng, có nắp màu vàng được đục 02 lỗ, 01 ống hút màu trắng và bật lửa gas màu đỏ được niêm phong ký hiệu A3 là vật chứng vụ án, các bị cáo sử dụng làm công cụ sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu huỷ.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám, đã cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI: 356676089846569 của Đường Văn Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Plus màu vàng gol, đã cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI: 353900109756647, 353900109622989 Nguyễn Văn Q1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs MAX màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng, có IMEI:

357274097816425, 357274098066293 của Nông Thanh T3; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng, đã cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI: 353301075225735 của Bùi Văn Q2; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng, có IMEI 1: 869058058134998; IMEI 2: 869058058134980 của Lý Việt Đ1 là phương tiện các bị can sử dụng để liên lạc, trao đổi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô gắn BKS: 19L2–0418; Sốmáy: VME152FMHB002186; Số khung RMEWCH9ME6A002186 đăng ký tên của ông Nguyễn Sóng H3, sinh năm 1951, trú tại khu B, xã Y, tỉnh Phú Thọ. Quá trình điều tra, xác minh ông H3 bán chiếc xe này cho Bùi Văn Q2 vào năm 2023. Đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Q2. Ngày 05/10/2025, Q2 cho Khổng Văn C sử dụng chiếc xe này làm phương tiện để đi mua ma túy về sử dụng. Do vậy, cần tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng đã cũ và đã qua sử dụng có số IMEI: 356676089846569 của bị cáo Đường Văn Đ, Đ không sử dụng liên quan đến việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho Đ nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của Hoàng Văn Thế A và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của Khổng Văn C sử dụng liên lạc chuyển tiền mua ma túy. Quá trình bỏ chạy, Thế A và C bị rơi mất. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng chưa thu giữ được nên tiếp tục rà soát khi nào thu giữ được sẽ xử lý sau là phù hợp.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20 Ultra, màu hồng, đã cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI: 352682506008050 thu giữ của bị cáo Hoàng Văn Thế A. Quá trình điều tra xác định, Thế A sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc cá nhân, không sử dụng chiếc điện thoại này vào việc trao đổi, chuyển tiền để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên cần trả lại cho Thế A nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo: Đường Văn Đ, Hoàng Văn Thế A, Khổng Văn C, Lý Việt Đ1, Bùi Văn Q2 và Nông Thanh T3 phạm tội: "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt chính:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đường Văn Đ 08 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 06/10/2025).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Thế A 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 04/4/2026).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Khổng Văn C 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 09/4/2026).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lý Việt Đ1 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 23/4/2026).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Bùi Văn Q2 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 06/10/2025).

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nông Thanh T3 07 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 06/10/2025).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu thiêu hủy mẫu còn lại sau giám định gồm: A1 = 01 coóng thủy tinh; 01 ống hút; 01 túi nilon; A2= 01 coóng thủy tinh; 01 ống hút và toàn bộ bao gói được niêm phong theo quy định; 01 chai thủy tinh màu trắng, phần trên được nối với một nửa chai nhựa có nắp màu trắng đỏ được đục 02 lỗ; 01 gắn ống hút màu trắng; 01 chai nhựa màu trắng, loại chai nước Sting, có nhãn dán màu vàng, có nắp màu vàng được đục 02 lỗ, 01 ống hút màu trắng và bật lửa gas màu đỏ được niêm phong ký hiệu A3. Tịch thu bán phát mại sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám, đã cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI: 356676089846569 của Đường Văn Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Plus màu vàng gol, đã cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI: 353900109756647, 353900109622989 của Nguyễn Văn Q1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs MAX màu đen, đã cũ, đã qua sử dụng, có IMEI: 357274097816425, 357274098066293 của Nông Thanh T3; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng, đã cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI: 353301075225735 của Bùi Văn Q2; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu xanh, đã cũ, đã qua sử dụng, có IMEI 1: 869058058134998; IMEI 2:

869058058134980 của Lý Việt Đ1. Tịch thu bán phát mại sung ngân sách nhà nước 01 chiếc xe mô tô gắn BKS: 19L2–0418; Số máy: VME152FMHB002186; Số khung RMEWCH9ME6A002186. Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu vàng đã cũ và đã qua sử dụng có số IMEI: 356676089846569 của bị cáo Đường Văn Đ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Trả lại 01 chiếc điện thoại di nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 20 Ultra, màu hồng, đã cũ, đã qua sử dụng, có số IMEI: 352682506008050 thu giữ của bị cáo Hoàng Văn Thế A nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. (Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh P và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Phú Thọ lập ngày 15 tháng 6 năm 2026).

3.Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Đường Văn Đ, Hoàng Văn Thế A, Khổng Văn C, Lý Việt Đ1, Bùi Văn Q2 và Nông Thanh T3 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 02 - CA tỉnh Phú Thọ;
- CQTHAHS CA tỉnh Phú Thọ;
- VKSND Khu vực 10 - Phú Thọ;
- Cơ quan THADS Khu vực 10 - Phú Thọ;
- UBND các xã Vĩnh An, Vĩnh Phú, Vĩnh Thành, tỉnh Phú Thọ;
- UBND Phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Trạm Thản, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Tam Sơn, tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Duẩn